

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC –TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

I. XÁC ĐỊNH CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

1/ Kiến thức:

- Nhận biết được thể loại văn nghị luận
- Nhận biết và vận dụng về nghĩa của yếu tố Hán Việt thông dụng và từ ngữ có yếu tố Hán Việt đó
- Vận dụng các kiến thức tổng hợp để viết thành đoạn văn.
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống hoặc viết bài văn tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa.

2/ Kỹ năng:

- Học sinh phát hiện, nhận biết các đặc điểm của thể loại, yếu tố tiếng Việt trong văn bản.
- Các em biết cách vận dụng hiểu biết và kiến thức tổng hợp viết đoạn văn, bài văn.

3/ Thái độ:

- Bồi dưỡng cho học sinh những bài học trong cuộc sống.
- Trân trọng những tình cảm, giá trị cao đẹp, bền vững trong cuộc sống con người.
- Giáo dục tinh thần, trách nhiệm của bản thân đối với cuộc sống, cộng đồng.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Tự luận.
- Cách tổ chức kiểm tra: Cho học sinh làm bài kiểm tra trên giấy.
- Thời gian: 90 phút.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC –TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN TRUNG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng % điểm
			Số câu	Điểm	Số câu	Điểm	Số câu	Điểm	
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận (Ngữ liệu ngoài SGK)	2	2	2	2	1	2	60%
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống (bày tỏ ý kiến đồng tình hay phản đối)	0	0,5	0	0,5	1	3	40%
		Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội							
Tổng điểm			2,5		2,5		5,0		10,0
Tỉ lệ %			25%		25%		50%		100%
Tỉ lệ chung			50%				50%		100%

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC –TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN TRUNG

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung KT/KN	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				NB	TH	VD	VDC	
1	Đọc hiểu văn bản nghị luận	Văn bản nghị luận (Ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại, đặc điểm văn bản nghị luận - Nhận biết yếu tố Hán Việt Thông hiểu: - Nội dung, các khía cạnh của vấn đề nêu trong văn bản - Nghĩa của yếu tố Hán Việt và từ ngữ có yếu tố Hán Việt đó Vận dụng: Trình bày được suy nghĩ cá nhân về vấn đề gợi ra từ văn bản	2	2	1	0	5
Tỉ lệ %				20	20	20	0	60

2	Viết	<u>Đề 1:</u> Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống	Vận dụng cao: Xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người ngày càng hiện đại, tiện nghi hơn. Và chính điều này đã dẫn đến một số vấn đề bất cập xảy ra trong đời sống. Hãy viết bài văn trình bày ý kiến của em về một vấn đề mà em quan tâm	0	0	0	1	40
		<u>Đề 2 :</u> Viết bài văn kể một hoạt động xã hội	Vận dụng cao: Mỗi một hoạt động xã hội đều có ý nghĩa, bài học sâu sắc đối với cuộc sống của chúng ta. Hãy kể lại một hoạt động xã hội mà em tham gia. Bài văn có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm.					
Tỉ lệ %				0	0	0	40	40

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHÍ MẠO HIỂM

Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay, những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi cũng là nhờ ở cái gan mạo hiểm ở đời không biết cái gì là khó. Sách có nói rằng: “Không vào hang hùm sao bắt được cọp”.

Các nước Âu Châu ngày nay đã nên giàu mạnh cũng là nhờ ở những tay mạo hiểm: kẻ đóng tàu vào Bắc cực, người vượt biển sang Mĩ Châu, đấu sức với ba đào, thi gan với swong tuyết để sưu cầu những miền đất mới, những báu vật lạ, từng trải bao nhiêu là gian hiểm mới có cái cảnh tượng ngày nay. Còn những kẻ cứ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chỉ đợi số, chỉ mong cho một đời an nhàn, vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước, việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa...

Vậy học trò ngày nay phải tập xông pha, phải biết nhẫn nhục, mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng : hay ăn miếng ngon, hay mặc áo tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên xe, hễ ngồi quá giờ thì đã kêu chóng mặt, ấy là những cách làm cho mình yếu đuối, nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mạo hiểm của mình đi.

(Theo Nguyễn Bá Học - Lời khuyên học trò)

Thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Câu 1. (1,0 điểm) Chỉ ra dấu hiệu (căn cứ) để nhận biết đây là văn bản nghị luận?

Câu 2. (1,0 điểm) Trình bày vấn đề chính được nêu trong văn bản?

Câu 3. (1,0 điểm) Tìm và nêu nghĩa của 1 từ Hán Việt có trong câu in đậm.

Câu 4. (1,0 điểm) Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? Trả lời bằng đoạn văn khoảng 3 → 5 câu.

Câu 5. (2,0 điểm) Em hiểu như thế nào về câu nói “ *Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông.* ” của tác giả? Trình bày suy nghĩ của em bằng đoạn văn ngắn khoảng 8→10 dòng.

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Viết một bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống hiện nay mà em quan tâm nhất.(về môi trường, về tác động của mạng xã hội, ...)

Đề 2: Mỗi một hoạt động xã hội đều có ý nghĩa, bài học sâu sắc đối với cuộc sống của chúng ta. Hãy kể lại một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân em nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Bài văn có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm.

☞ HẾT ☞

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN	1	- Học sinh nêu một trong các đặc điểm (yếu tố cơ bản) của văn nghị luận: + Nêu vấn đề cần bàn luận (hoặc luận đề) + Luận điểm (Ý kiến). + Lí lẽ, bằng chứng khách quan	1,0
	2	*HS trả lời 1 trong các ý: - Nói về chí mạo hiểm - Khuyến dạy học trò phải rèn luyện chí mạo hiểm - Người có gan mạo hiểm sẽ thành công	1,0
	3	Học sinh chỉ ra và nêu được nghĩa của 1 trong 2 từ Hán Việt sau: + an nhàn: cuộc đời yên ổn, rảnh rỗi, không phải vất vả + vô sự: Không có việc gì phải lo lắng (nêu đúng 1 từ → 0,5 điểm, nêu nghĩa đúng → 0,5 điểm)	1,0
	4	- Học sinh nêu được thông điệp: + Trong cuộc sống, chúng ta phải có ý chí vượt qua khó khăn, trở ngại + Cần rèn luyện tinh thần mạo hiểm, đối mặt với hiểm nguy, gian khó + Không nên sợ hãi, nhút nhát khi gặp khó khăn, gian nguy. *Lưu ý: Tùy vào cách diễn đạt của học sinh, miễn là phù hợp với nội dung, GV linh hoạt chấm điểm sao cho hợp lý.	1,0
	5	*Học sinh trình bày sự hiểu biết của cá nhân về ý nghĩa câu nói: <i>Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông</i> - Nghĩa đen (tường minh): Đường đi khó không phải vì bị cản trở, ngăn sông, cách núi, mà khó do con người không chịu lội qua sông, trèo qua núi, vượt qua vật cản để đi.	2,0

		- Nghĩa hàm ẩn: Trong cuộc sống, không có khó khăn nào không thể vượt qua, chỉ cần chúng ta có ý chí, tinh thần, mong muốn thì sẽ vượt qua được những khó khăn, cản trở trong cuộc sống. * Biểu điểm gợi ý: - Học sinh viết đúng hình thức đoạn văn (0,5 điểm). (Trường hợp học sinh viết thiếu hoặc thừa dòng so với quy định: không trừ điểm.) - Nêu đúng được nội dung, ý nghĩa của câu nói (1.0 điểm). - Diễn đạt ý thích hợp, mạch lạc, có bố cục hợp lí (0,5 điểm). Trường hợp học sinh diễn đạt dài dòng, mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: trừ 0.25 điểm. *Lưu ý: Tùy vào cách diễn đạt của học sinh, miễn là phù hợp với nội dung, GV linh hoạt chấm điểm sao cho hợp lý.		
VIẾT		- Đảm bảo đúng cấu trúc bài văn nghị luận, bài văn kể về một hoạt động xã hội.	0,25	
		- Xác định đúng yêu cầu của đề: Đề 1: Viết một bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống hiện nay mà em quan tâm nhất.(về môi trường, về tác động của mạng xã hội, ...) Đề 2: Mỗi một hoạt động xã hội đều có ý nghĩa, bài học sâu sắc đối với cuộc sống của chúng ta. Hãy kể lại một hoạt động xã hội mà em đã tham gia. Bài văn có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm.	0,25	
		- Đảm bảo đúng các yêu cầu sau:		
		<table><tr><td> Đề 1 I. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Nêu vấn đề nổi bật trong đời sống xã hội hiện nay mà em quan tâm. - Định hướng vấn đề: Khẳng định đây là một vấn đề quan trọng, cần thiết để mỗi người suy nghĩ và hành động. - Nêu ý kiến cá nhân về vấn đề trên II. Thân bài: 1. Giải thích vấn đề: - Giải thích cụm từ liên quan đến vấn đề - Lí do em quan tâm 2. Bàn luận vấn đề: - Nêu thực trạng của vấn đề hiện nay như thế nào? </td><td> Đề 2 I. Mở bài: - Giới thiệu hoạt động xã hội mà em muốn kể lại: Đó là một hoạt động xã hội để lại cho bản thân em nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc. II. Thân bài: - Nêu những thông tin cơ bản của hoạt động: + Không gian và thời gian tổ chức. + Quanh cảnh nơi diễn ra hoạt động. + Người tham gia thực hiện hoạt động. - Kể lại các sự việc theo trình tự thời gian diễn ra hoạt động, kết hợp yếu tố biểu cảm, miêu tả. III. Kết bài: - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của hoạt động xã hội vừa kể. </td></tr></table>	Đề 1 I. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Nêu vấn đề nổi bật trong đời sống xã hội hiện nay mà em quan tâm. - Định hướng vấn đề: Khẳng định đây là một vấn đề quan trọng, cần thiết để mỗi người suy nghĩ và hành động. - Nêu ý kiến cá nhân về vấn đề trên II. Thân bài: 1. Giải thích vấn đề: - Giải thích cụm từ liên quan đến vấn đề - Lí do em quan tâm 2. Bàn luận vấn đề: - Nêu thực trạng của vấn đề hiện nay như thế nào?	Đề 2 I. Mở bài: - Giới thiệu hoạt động xã hội mà em muốn kể lại: Đó là một hoạt động xã hội để lại cho bản thân em nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc. II. Thân bài: - Nêu những thông tin cơ bản của hoạt động: + Không gian và thời gian tổ chức. + Quanh cảnh nơi diễn ra hoạt động. + Người tham gia thực hiện hoạt động. - Kể lại các sự việc theo trình tự thời gian diễn ra hoạt động, kết hợp yếu tố biểu cảm, miêu tả. III. Kết bài: - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của hoạt động xã hội vừa kể.
Đề 1 I. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Nêu vấn đề nổi bật trong đời sống xã hội hiện nay mà em quan tâm. - Định hướng vấn đề: Khẳng định đây là một vấn đề quan trọng, cần thiết để mỗi người suy nghĩ và hành động. - Nêu ý kiến cá nhân về vấn đề trên II. Thân bài: 1. Giải thích vấn đề: - Giải thích cụm từ liên quan đến vấn đề - Lí do em quan tâm 2. Bàn luận vấn đề: - Nêu thực trạng của vấn đề hiện nay như thế nào?	Đề 2 I. Mở bài: - Giới thiệu hoạt động xã hội mà em muốn kể lại: Đó là một hoạt động xã hội để lại cho bản thân em nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc. II. Thân bài: - Nêu những thông tin cơ bản của hoạt động: + Không gian và thời gian tổ chức. + Quanh cảnh nơi diễn ra hoạt động. + Người tham gia thực hiện hoạt động. - Kể lại các sự việc theo trình tự thời gian diễn ra hoạt động, kết hợp yếu tố biểu cảm, miêu tả. III. Kết bài: - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của hoạt động xã hội vừa kể.			

	- Nêu lí lẽ có tính thuyết phục, làm sáng rõ luận điểm. - Đưa ra bằng chứng cụ thể, đa dạng, phù hợp với luận điểm về: + Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên. + Hậu quả, tác hại . + Giải pháp (đề xuất những giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề). *Lưu ý: Sắp xếp lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí. III. Kết bài: - Khẳng định lại vấn đề cần bàn luận - Kêu gọi hành động và liên hệ bản thân: + Kêu gọi mọi người nâng cao ý thức, góp phần vào giải quyết vấn đề. + Chia sẻ suy nghĩ hoặc hành động của bản thân liên quan đến vấn đề này.	- Nêu suy nghĩ, tình cảm sâu sắc mà hoạt động xã hội đó gợi ra cho bản thân em.	
	- Đảm bảo đúng chuẩn ngữ pháp và chính tả Tiếng Việt.		0,5
	- Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, nội dung phong phú.		0,5

Lưu ý:

- Hướng dẫn chấm chỉ đưa ra yêu cầu và những nội dung có tính chất gợi ý.
- Trong quá trình chấm bài, GV cần nắm nội dung bài làm của học sinh trên tổng thể để đánh giá đúng trình độ HS.
- GV chủ động tìm những ý kiến, trân trọng những suy nghĩ hay, sáng tạo của học sinh. Đồng thời thống nhất cách giải quyết những tình huống phát sinh trong bài làm cụ thể của học sinh một cách hợp lý./.

❧HẾT❧